

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Khánh Hòa, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện
không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 ngày 6 tháng 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực đường sắt được thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Phê duyệt phương án cắt giảm thời gian

giải quyết đối với một số thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 139/TTr-SXD ngày 07/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (*đính kèm Phụ lục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mục II.1, II.2 Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 và mục I.2, I.3, I.4, I.6, I.7 Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (báo cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT, XDND;
- Trung tâm CB và Cổng TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG***(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)***1. Thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Mã số TTHC: 1.005126, có 01 quy trình)**

- Mã số quy trình: 1.005126.

- Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
	Bước 2 – Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
		kết quả Văn phòng UBND tỉnh		
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

2. Thủ tục Bãi bỏ đường ngang (Mã số TTHC: 1.000294, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000294.
- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
				03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	1,25 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định bãi bỏ đường ngang.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định bãi bỏ đường ngang.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định bãi bỏ đường ngang.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.
- Quyết định bãi bỏ đường ngang.
- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ).
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Thủ tục Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Mã số TTHC: 1.005058, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005058.
- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
cấp trên địa bàn tỉnh		Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh		VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	12 giờ	
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	08 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		08 giờ	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.
- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang..
- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

4. Thủ tục Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt (Mã số TTHC: 1.004685, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.004685.

- Thời gian giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
Sở Xây dựng	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
		UBND tỉnh		
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép kết nối.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép kết nối.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép kết nối.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Giấy phép kết nối.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép kết nối.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép kết nối.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép kết nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

5. Thủ tục Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt (Mã số TTHC: 1.004681, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.004681.

- Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	08 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
				- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.
- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ).
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

6. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Mã số quy trình: 1.010000, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.010000.
- Số lượng quy trình : 01 quy trình.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,125 ngày	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
UBND tỉnh	Bước 5 - UBND tỉnh xem xét, quyết định		1,5 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.5 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.6 - Phát hành văn bản	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt / Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
- Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Mã số quy trình: 1.004844, có 02 quy trình)

7.1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng

- Mã số quy trình: 1.004844-01.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ		1,25 ngày	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,125 ngày	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,125 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
UBND tỉnh	Bước 5 - UBND tỉnh xem xét, quyết định		1,5 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.5 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.6 - Phát hành văn bản	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu:				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt / Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

7.2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, đối với Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất

- Mã số quy trình: 1.004844-02.
- Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	Ghi chú
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	0,5 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	Ghi chú
				số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ				
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	16 ngày	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Sở Xây dựng xem xét, cấp Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5 ngày	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	Ghi chú
				- Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
UBND tỉnh	Bước 5 - UBND tỉnh xem xét, quyết định				
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	06 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	Ghi chú
				- Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
	Bước 5.6 - Phát hành văn bản	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC	0 giờ	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt / Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

8. Thủ tục Xét cấp giấy phép lái tàu (Mã số quy trình: 1.009479, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.009479.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	06 giờ	- Dự thảo văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định; - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định; - Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định → <i>chuyển bước 6</i> - Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
UBND tỉnh	Bước 5 - UBND tỉnh xem xét, quyết định		1,5 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.5 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.6 - Phát hành văn bản	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Giấy phép lái tàu / Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

9. Thủ tục Sát hạch cấp giấy phép lái tàu (Mã số quy trình: 1.005071, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005071.
- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc **kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch.**

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. (kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch) - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	06 giờ	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyet hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
UBND tỉnh	Bước 5 - UBND tỉnh xem xét, quyết định		1,5 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.5 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.6 - Phát hành văn bản	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.				

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép lái tàu / Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

10. Thủ tục Cấp lại giấy phép lái tàu (Mã số quy trình: 1.003897, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.003897.
- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ			
	Bước 2.1 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	04 giờ	- Dự thảo văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định; - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 2.2 - Kiểm tra, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định; - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 3 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định; - Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định → chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
				- Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
UBND tỉnh	Bước 5 - UBND tỉnh xem xét, quyết định		01 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh. - Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	03 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép lái tàu. - Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.5 - Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
	Bước 5.6 - Phát hành văn bản	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Giấy phép lái tàu. - Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép lái tàu / Văn bản của UBND tỉnh không cấp có nêu rõ lý do. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

11. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt (Mã số TTHC: 1.005134, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005134.
- Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh		Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh		- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
	Bước 2 – Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh;

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
				- Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → <i>Chuyển bước 6</i> - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

Thành phần hồ sơ lưu:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có).
- Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp.
- Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt..

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				

12. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt (Mã số TTHC: 1.005123, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005123.
- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC các cấp trên địa bàn tỉnh	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	08 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		08 giờ	
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Công chức được phân công tại Trung tâm PVHCC		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.				